

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 252/2022/HC-PT
Ngày: 16/11/2022
V/v: *Khiếu kiện quyết định từ chối cấp
giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Thanh

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tào

Ông Phạm Tồn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Ân, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 121/2022/TLPT-HC ngày 24 tháng 6 năm 2022 về “*Khiếu kiện quyết định từ chối cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Thanh S. Địa chỉ: Số 56 Đường T, TDP T1, phường C, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh N. Địa chỉ: TDP Thuận Lợi, phường C, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Văn P - Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số 02 Đường P1, TDP P2, phường C2, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Bùi Thị Th. Địa chỉ: Số 56 Đường T, TDP T1, phường C, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh N. Địa chỉ: TDP Thuận Lợi, phường C, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa- Có mặt.

Người kháng cáo: Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh S

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, người khởi kiện ông Nguyễn Thanh S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Thị Th và người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị Thanh N trình bày:*

Năm 1970, gia đình ông Nguyễn Thanh S tạo lập được lô đất có diện tích 587,7m² thuộc thửa số 73, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại khóm P3, phường C2, thị xã C1 để trồng hoa màu. Lô đất có vị trí: Đông giáp đất nhà bà C; Tây giáp đất nhà bà K; Nam giáp đường đi vào nhà ông Th; Bắc giáp đường mòn lên núi H2. Ngày 30/3/1992, ông Nguyễn Thanh S đi đăng ký kê khai diện tích đất trên và được ông Nguyễn C4 - Chủ tịch UBND thị trấn B1 ký. Ngày 30/10/1996, ông Nguyễn Thanh S tiếp tục đi kê khai và được ông Nguyễn H4 - Phó Chủ tịch UBND thị trấn B1 ký.

Quá trình sử dụng đất, gia đình ông S đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước. Năm 1985, Hợp tác xã B1 3 lấy đất của gia đình ông S vào hợp tác xã nhưng vì đất quá xấu, nhiều gò mồi nên không thể sử dụng được. Khi Hợp tác xã giải thể, đất của ai về lại cho người đó quản lý, gia đình ông Nguyễn Thanh S tiếp tục sử dụng diện tích đất trên, có đăng ký kê khai và nộp thuế đầy đủ.

Việc ông Lê V tranh chấp lô đất của gia đình ông Nguyễn Thanh S đã được các cấp có thẩm quyền giải quyết bằng Quyết định số: 61/QĐ-UBND ngày 27/01/2005 của Chủ tịch UBND thị xã C1, Quyết định số: 121/QĐ-UBND ngày 09/02/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa và Bản án số: 10/2020/HC- ST ngày 03/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa với nội dung bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê V.

Ngày 0/5/2018, gia đình ông S làm đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không được giải quyết, ngày 20/5/2020 ông Nguyễn Thanh S tiếp tục có đơn xin tiếp công dân tại UBND tỉnh Khánh Hòa nhưng cũng không được giải quyết. Ông S được biết UBND thành phố C1 đã có báo cáo kiến nghị và được Sở Tài nguyên & Môi trường có văn bản đồng ý cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông nhưng sau khi Thanh tra tỉnh Khánh Hòa xác minh thì lại kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo UBND thành phố C1 lập hồ sơ thu hồi đất của gia đình nhưng do không có căn cứ nên UBND thành phố C1 không thể lập hồ sơ thu hồi đất của gia đình ông. Việc UBND thành phố C1 không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông Nguyễn Thanh S là trái với quy định tại Điều 36 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Từ những căn cứ trên, ông Nguyễn Thanh S khởi kiện yêu cầu hủy Văn bản số: 2699/UBND-TNMT ngày 30/7/2020 của UBND thành phố C1 về giải quyết đơn ông Nguyễn Thanh S.

** Tại Văn bản số: 364/UBND-TNMT ngày 28/01/2021 của UBND thành phố C1 và quá trình tố tụng, người bị kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:*

Ngày 20/5/2020, ông Nguyễn Thanh S có đơn kiến nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông đối với thửa đất số 73, tờ bản đồ số 18, tại TDP P3, phường C2, thành phố C1. Liên quan đến nội dung đơn của ông Nguyễn Thanh S, Chủ tịch UBND thị xã (nay là thành phố) C1 đã ban hành Quyết định số: 61/QĐ-CT ngày 27/01/2005 về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Lê V, thường trú ấp L1, xã L2, huyện D, tỉnh Tây Ninh với ông Nguyễn Thanh S với nội dung: Bác đơn tranh chấp phần diện tích 587,7m² thuộc thửa đất số 73, tờ bản đồ địa chính số 18 (đo đạc năm 2000) tại khóm P3, phường C2, thị xã C1 với ông Nguyễn Thanh S. Giao cho UBND phường C2 kiểm tra quá trình quản lý, sử dụng diện tích nêu trên đối với ông Nguyễn Thanh S, trên cơ sở đó đề xuất cho UBND thị xã C1 xem xét quyết định.

Không đồng ý với việc giải quyết tranh chấp nói trên của Chủ tịch UBND thành phố C1, ngày 12/4/2005, ông Lê V đã có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa đề nghị xem xét giải quyết. Ngày 09/02/2006, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số: 121/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Lê V và ông Nguyễn Thanh S với nội dung:

a) Bác đơn khiếu nại đề ngày 12/4/2005 của ông Lê V đối với Quyết định số 61/QĐ-CT ngày 27/01/2005 của Chủ tịch UBND thị xã C1.

b) Công nhận Quyết định số 61/QĐ-CT ngày 27/01/2002 của Chủ tịch UBND thị xã C1 về việc: “Bác đơn của ông Lê V tranh chấp quyền sử dụng diện tích 587,7m² đất tọa lạc tại khóm P3, phường Nguyễn Thanh S ...” là đúng pháp luật.

c) Giao cho Chủ tịch UBND thị xã C1 ra quyết định thu hồi phần diện tích 533,4m² đất tọa lạc tại khóm P3, phường C2, thị xã C1 do ông Nguyễn Thanh S, vợ là bà Bùi Thị Th sử dụng không hợp pháp đất của Nhà nước quản lý để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 238/QĐ-UB ngày 29/01/2004 khi thực hiện dự án.

Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 136 Luật Đất đai năm 2003, Quyết định số: 121/QĐ-UBND ngày 09/02/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Lê V và ông Nguyễn Thanh S là quyết định giải quyết cuối cùng và đã có hiệu lực pháp luật.

Đồng thời, UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Thông báo số: 310/TB- UBND ngày 21/5/2019 về Kết luận của UBND tỉnh về giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh S, với nội dung: “Đồng ý với đề xuất của Thanh tra tỉnh tại Văn bản số 199/TTT-P4 ngày 25/4/2019; giao UBND thành phố C1 thực hiện theo đề xuất của Thanh tra tỉnh, tiếp tục thực hiện thu hồi đất theo Quyết định số: 121/QĐ-UBND

ngày 09/02/2016 về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Lê V và ông Nguyễn Thanh S”.

Do đó, nội dung đơn của ông Nguyễn Thanh S kiến nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông đối với thửa đất số 73, tờ bản đồ số 18 tại TDP P3, phường C2, thành phố C1 là không có cơ sở để được xem xét giải quyết. Văn bản số: 2699/UBND-TNMT ngày 30/7/2020 trả lời đơn kiến nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Thanh S đối với thửa đất trên với nội dung: Đơn kiến nghị của ông Nguyễn Thanh S không có cơ sở để được xem xét giải quyết là đúng theo kết luận chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo số: 310/TB-UBND ngày 21/5/2019 và quy định pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348 Luật tổ Tụng hành chính năm 2015; Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ Điều 100 Luật Đất đai năm 2013.

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh S yêu cầu hủy Văn bản số: 2699/UBND-TNMT ngày 30/7/2020 của UBND thành phố C1 về việc không xem xét giải quyết cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với Thửa đất số 73 (*diện tích 587,7m²*), Tờ bản đồ địa chính số 18 (*đo đạc năm 2000*), tại TDP P3, phường C2, thành phố C1 cho ông Nguyễn Thanh S.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/01/2022, người khởi kiện ông Nguyễn Thanh S kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Thanh S không rút đơn khởi kiện và giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện VKSND cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX tuyên bác kháng cáo của ông Nguyễn Thanh S và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của những người tham gia tố tụng, người bảo vệ quyền lợi, ý kiến của Kiểm sát viên và sau khi nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Thanh S khởi kiện cho rằng: Diện tích 587,7m² thuộc thửa số 73, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại khóm P3, phường C2, thị xã C1 là do gia đình ông Nguyễn Thanh S tạo lập vào năm 1970, để trồng hoa màu. Quá trình sử dụng đất, gia đình ông S đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước và thực hiện việc đăng ký kê khai; cụ thể: Ngày 30/3/1992, ông Nguyễn Thanh S đi đăng ký kê khai diện tích đất trên (*được ông Nguyễn C4 - Chủ tịch UBND thị trấn B1 ký xác nhận*) và ngày 30/10/1996, ông Nguyễn Thanh S tiếp tục đi kê khai (*được ông Nguyễn H4 - Phó Chủ tịch UBND thị trấn B1 ký xác nhận*) nhưng khi gia đình ông S làm đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhiều lần nhưng không được xem xét giải quyết.

Việc UBND thành phố C1 không xem xét giải quyết cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với Thửa đất số 73 (*diện tích 587,7m²*), tờ bản đồ địa chính số 18 cho gia đình ông Nguyễn Thanh S là trái quy định pháp luật nên ông S đã làm đơn kiến nghị và UBND thành phố C1 ban hành Văn bản số 2699/UBND-TNMT ngày 30/7/2020 không chấp nhận đơn kiến nghị. Vì vậy, ông Nguyễn Thanh S khởi kiện yêu cầu hủy Văn bản số 2699/UBND-TNMT ngày 30/7/2020 của UBND thành phố C1.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Thanh S:

[2.1] Thửa đất số 73, tờ bản đồ số 18, diện tích 587,7m² tại tổ dân phố P3, phường C2, thành phố C1 (*ông Nguyễn Thanh S yêu cầu UBND thành phố C1 xem xét giải quyết cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*) đã được Chủ tịch UBND thị xã (*nay là thành phố*) C1 ban hành Quyết định số 61/QĐ-CT ngày 27/01/2005; giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Lê V (*thường trú ấp L1, xã L2, huyện D, tỉnh Tây Ninh*) với ông Nguyễn Thanh S, với nội dung: *Bác đơn tranh chấp phần diện tích 587,7m² thuộc thửa đất số 73, tờ bản đồ địa chính số 18 (đo đạc năm 2000) tại khóm P3, phường C2, thị xã C1 giữa ông Lê V với ông Nguyễn Thanh S và giao cho UBND phường C2 kiểm tra quá trình quản lý, sử dụng diện tích nêu trên đối với ông Nguyễn Thanh S, trên cơ sở đó đề xuất cho UBND thị xã C1 xem xét quyết định;*” và đã được Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa giải quyết tại Quyết định số 121/QĐ-UBND, ngày 09/02/2006, với nội dung: *Bác đơn khiếu nại của ông Lê V đối với Quyết định số: 61/QĐ-CT ngày 27/01/2005 của Chủ tịch UBND thị xã C1 và giao cho Chủ tịch UBND thị xã C1 ra quyết định thu hồi phần diện tích 533,4m² thuộc thửa đất số 73, tờ bản đồ số 18 tọa lạc tại khóm P3, phường C2, thị xã C1 do ông Nguyễn Thanh S, vợ là bà Bùi Thị Th sử dụng để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số: 238/QĐ-UB ngày 29/01/2004 khi thực hiện dự án”.*

Các quyết định nêu trên của Chủ tịch UBND thị xã (*nay là thành phố*) C1

và của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa bị khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa và đã được Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2020/HC-ST ngày 03/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử Bác yêu cầu hủy Quyết định số 61/QĐ-CT ngày 27/01/2005 và hủy Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 09/02/2006;

Bản án hành chính số 10/2020/HC-ST ngày 03/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa không bị kháng cáo kháng nghị và có hiệu lực pháp luật; ông Nguyễn Thanh S là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong Bản hành chính số 10/2020/HC-ST ngày 03/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa và nội dung của Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 09/02/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa đã nhận định: *“không có cơ sở pháp lý để công nhận phần diện tích nói trên do hộ ông Nguyễn Thanh S khai hoang mà có...Hộ ông Nguyễn Thanh S đã sử dụng không hợp pháp phần đất này để trồng 44 cây bạch đàn xung quanh khuôn viên một phần lô đất...”* và từ đó đã Quyết định: *“giao cho Chủ tịch UBND thị xã C1 ra quyết định thu hồi phần diện tích 533,4m² thuộc thửa đất số 73, tờ bản đồ số 18 tọa lạc tại khóm P3, phường C2, thị xã C1 do ông Nguyễn Thanh S, vợ là bà Bùi Thị Th sử dụng không hợp pháp đất của Nhà nước quản lý ...”*. Như vậy, Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 09/02/2006 đã phát sinh nghĩa vụ giao đất, chấm dứt quyền sử dụng diện tích đất: *“diện tích 533,4m² thuộc thửa đất số 73, tờ bản đồ số 18 tọa lạc tại khóm P3”* của gia đình ông S nhưng ông S không khiếu nại, khởi kiện các quyết định số 61/QĐ-CT ngày 27/01/2005, Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 09/02/2006 hoặc kháng cáo đối với Bản án hành chính số 10/2020/HC-ST ngày 03/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa là đã thừa nhận việc sử dụng không hợp pháp và đồng ý việc thu hồi diện tích 587,7m² thuộc thửa đất số 73, tờ bản đồ địa chính số 18 (đo đạc năm 2000) tại khóm P3, phường C2, thị xã C1.

[2.2] Lời khai thừa nhận của ông S về diện tích đất 587,7m² thuộc thửa số 73, tờ bản đồ địa chính số 18 đã được đưa vào Hợp tác xã B1 3 để sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách hợp tác hóa nông nghiệp vào năm 1985: *“Năm 1985, Hợp tác xã B1 3 lấy đất vào hợp tác xã... khi Hợp tác xã giải thể, đất của ai về lại cho người đó quản lý, gia đình tôi nhận lại và tiếp tục quản lý sử dụng diện tích đất trên...”*, phù hợp với việc Hợp tác xã B1 3 đăng ký kê khai là chủ sử dụng đất tại sổ đăng ký ruộng đất vào năm 1985 được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Như vậy, diện tích đất do ông Nguyễn Thanh S yêu cầu UBND thành phố C1 xem xét giải quyết cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã bị Nhà nước quản lý trong quá trình thực hiện chính sách đất đai; ông S không có tài liệu, chứng cứ được Nhà nước giao lại đất để sử dụng và không có giấy tờ theo quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật đất đai 2003 (Điều 100 Luật đất đai 2013) là thuộc trường hợp lấn chiếm đất. Hơn nữa, diện tích đất 587,7m² của thửa đất số

73, tờ bản đồ số 18 hiện nay nằm trong vùng đất quy hoạch chi tiết Khu dân cư sinh thái chất lượng cao C2 có tổng diện tích 109,4 ha được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt tại Quyết định số 238/QĐ-UB ngày 29/01/2004. Do đó, UBND thành phố C1, không có cơ sở xem xét giải quyết cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với Thửa đất số 73 (*diện tích 587,7m²*), tờ bản đồ địa chính số 18 (*đo đạc năm 2000*), tại TDP P3, phường C2, thành phố C1 cho ông Nguyễn Thanh S là đúng quy định của pháp luật.

[2.4] Với các nhận định nêu trên, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Thanh S.

[3] *Về án phí*: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo là ông Nguyễn Thanh S phải chịu án phí hành chính phúc thẩm nhưng ông S là người cao tuổi, thuộc đối tượng miễn án phí, có đơn đề nghị nộp cho Tòa án theo quy định tại Điều 12 và 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên miễn án phí hành chính sơ thẩm cho ông Nguyễn Thanh S.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính.

Bác kháng cáo của ông Nguyễn Thanh S và giữ y Quyết định của bản án hành chính sơ thẩm; xử:

Căn cứ Điều 100 Luật Đất đai năm 2013.

Bác toàn bộ đơn khởi kiện của ông Nguyễn Thanh S yêu cầu hủy Văn bản số 2699/UBND-TNMT ngày 30/7/2020 của UBND thành phố C1, về việc không xem xét giải quyết cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với Thửa đất số 73 (*diện tích 587,7m²*), Tờ bản đồ địa chính số 18 (*đo đạc năm 2000*), tại TDP P3, phường C2, thành phố C1 cho ông Nguyễn Thanh S.

Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Thanh S được miễn.

Quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí sơ thẩm tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Phước Thanh